

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 37/2006/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi, cấp lại
chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y
đối với các cơ sở hành nghề thú y***

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;
Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục cấp,
thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với
các cơ sở hành nghề thú y như sau:

Mục 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Thông tư này được áp dụng đối với tất cả các phạm vi hành nghề được quy định tại Điều 52 của Pháp lệnh Thú y.
- 1.2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến việc hành nghề thú y trên lãnh thổ Việt Nam đều phải thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

- 2.1. Chứng chỉ hành nghề thú y dùng để chỉ văn bản được cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền cấp cho cá nhân có đủ điều kiện hành nghề thú y theo quy định của pháp luật về thú y.

2.2. Dịch vụ có liên quan đến thú y dùng để chỉ các hoạt động phục vụ chăn nuôi, sinh trưởng, sinh sản của động vật nhằm bảo vệ và phát triển động vật, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sử dụng sản phẩm động vật.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

3. Điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thú y

3.1. Điều kiện về bằng cấp chuyên môn:

Ngoài những điều kiện về bằng cấp chuyên môn được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y (sau đây được gọi là Nghị định số 33/2005/NĐ-CP) thì điều kiện về bằng cấp quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 64 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP được hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Đối với người hành nghề chẩn đoán lâm sàng, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa được cấp chứng chỉ hành nghề nếu có giấy chứng nhận đã tốt nghiệp lớp đào tạo về chuyên môn thú y do Chi cục Thú y tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chi cục Thú y cấp tỉnh) hoặc do các Dự án nước ngoài cấp.

b) Đối với chủ cửa hàng kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y (sau đây được gọi chung là thuốc thú y) được cấp chứng chỉ hành nghề nếu có bằng kỹ sư chăn nuôi hoặc giấy chứng nhận có trình độ trung cấp thú y hoặc trung cấp chăn nuôi thú y do các cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

3.2. Điều kiện về sức khỏe:

Điều kiện về sức khỏe đối với người hành nghề thú y được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 64 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

4. Trình tự cấp chứng chỉ hành nghề thú y

4.1. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP sau khi nhận được hồ sơ đề

ngiht cấp chứng chỉ hành nghề thú y hợp lệ của cá nhân, tổ chức, trong phạm vi 10 ngày tiến hành cấp chứng chỉ hành nghề thú y theo trình tự sau:

a) Kiểm tra điều kiện về bằng cấp chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe, điều kiện vệ sinh thú y cơ sở, trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ thú y được quy định đối với phạm vi đăng ký hành nghề đó và chỉ cấp chứng chỉ hành nghề thú y cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về thú y;

b) Đối với cá nhân hành nghề tiêm phòng, thiên hoạn, chẩn đoán lâm sàng, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho động vật lưu động, không có cơ sở hành nghề cố định thì trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề phải có thêm bản kê các dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết để hành nghề và phải nộp lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thú y theo quy định tại Quyết định số 08/2005/QĐ-BTC ngày 20/1/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

c) Trường hợp cá nhân, tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề xét nghiệm, xét nghiệm chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật; kiểm nghiệm, thử nghiệm, khảo nghiệm, sản xuất thuốc thú y nếu chưa xây dựng được cơ sở có đủ điều kiện vệ sinh thú y theo quy định nhưng lại cần có chứng chỉ hành nghề để hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh thì cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề thú y kiểm tra điều kiện về bằng cấp chuyên môn, sức khỏe và cấp chứng chỉ cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

4.2. Cá nhân, tổ chức được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm 4.1 c, khoản 4 Mục 2 của Thông tư này phải cam kết bằng văn bản về việc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề ít nhất 15 ngày trước khi cơ sở bắt đầu hoạt động để được kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở theo quy định.

5. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y

5.1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y được thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều 65 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

5.2. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Pháp lệnh Thú y và khoản 2 Điều 65 của Nghị định số 33/2005/NĐ-